

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 94/2004/QĐ-NHNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 1 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Về việc sửa đổi một số điều của Quy chế cho vay có bảo đảm
bằng cầm cố giấy tờ có giá của Ngân hàng Nhà nước Việt

Nam đối với các ngân hàng ban hành kèm theo Quyết

định số 1452/2003/QĐ-NHNN ngày 03/11/2003 của

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số
10/2003/QH11 ngày 17/6/2003 và Luật Các tổ chức tín dụng số 02/1997/QH10 ngày
12/12/1997;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức
năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tín dụng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi một số điều của Quy chế cho vay có bảo đảm bằng cầm cố giấy tờ
có giá của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với các ngân hàng ban hành kèm theo
Quyết định số 1452/2003/QĐ-NHNN ngày 03/11/2003 của Thống đốc Ngân hàng
Nhà nước như sau:

1. Điều 7 được sửa đổi như sau:

"Điều 7. Tài sản cầm cố

Tài sản cầm cố bao gồm:

1. Tín phiếu Ngân hàng Nhà nước;
2. Trái phiếu Chính phủ, gồm:

- a) Tín phiếu Kho bạc,
- b) Trái phiếu Kho bạc,
- c) Trái phiếu công trình Trung ương,
- d) Trái phiếu ngoại tệ,
- đ) Công trái xây dựng Tổ quốc,

3. Các giấy tờ có giá khác được sử dụng làm tài sản cầm cố do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định trong từng thời kỳ."

2. Điều 16 được sửa đổi như sau:

"Điều 16. Xử lý tài sản cầm cố khi phải thu hồi nợ bắt buộc

Việc xử lý tài sản cầm cố khi phải thu hồi nợ bắt buộc thực hiện theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc xử lý tài sản cầm cố của các ngân hàng vay vốn tại Ngân hàng Nhà nước."

3. Điều 19 được sửa đổi như sau:

"Điều 19. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

1. Vụ Chính sách tiền tệ:

a) Xác định mức cung ứng tiền cho mục tiêu tái cấp vốn hàng quý, hàng năm, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định, bao gồm cả mức cung ứng dành cho nghiệp vụ cầm cố giấy tờ có giá và thông báo tới các đơn vị liên quan;

b) Phối hợp với các đơn vị liên quan giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện cho vay cầm cố.

2. Vụ Tín dụng:

a) Tiếp nhận và thẩm định hồ sơ đề nghị vay vốn của ngân hàng có trụ sở chính tại Hà Nội;

b) Trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt đề nghị vay cầm cố giấy tờ có giá của các ngân hàng; chuyển bản gốc bộ hồ sơ đã được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt đến Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước hoặc chuyển văn bản ủy quyền của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước tới chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan qua máy Fax và theo đường bưu điện;